

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2022/HS-ST
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Hội trưởng B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1./ Họ và tên: Nguyễn Văn G; giới tính: Nam, sinh năm: 1997, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6 /12. Họ tên cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Họ tên mẹ Nguyễn Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 06 anh em; Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 26/12/2021 đến nay.

2./ Họ và tên: Phùng Minh P, giới tính: Nam. Sinh năm: 1994, tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Phùng Khường P, sinh năm 1976. Họ tên mẹ: Lê Thị L – sinh năm 1970. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 26/12/2021 đến nay.

**** Bị hại:***

Anh Bùi Anh D, sinh năm 2002

Trú tại: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1./ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1972;

Trú tại: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

2./ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988;

Trú tại: ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

3./ Ông Phú Quốc Khánh, sinh năm 1976;

Trú tại: ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

** Người làm chứng:*

+ Anh Phú Quốc T, sinh năm 2004;

Trú tại: ấp 2, xã Lộ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/12/2021 Nguyễn Văn G, sinh năm 1997 cùng với Phùng Minh P, sinh năm 1994, Phú Quốc T, sinh năm 2004 tổ chức ăn nhậu. Sau khi ăn nhậu xong G rủ P và T đi đến nhà của Trịnh Kiều M, sinh năm 2003, trú tại ấp 2, xã L huyện T nhưng không gặp được M, G, P và T qua về nhà. Trên đường về nhà Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô 60U6-8649 đi về trước, còn Phú Quốc T điều khiển xe mô tô 60S9-8600 chở Phùng Minh P đi về sau.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn G đi đến đoạn đường ấp 1, xã L thì phát hiện thấy Bùi Anh D, sinh năm 2002, trú tại xã L, huyện T điều khiển xe mô tô 60F1-00323 chạy phía trước cùng chiều. Do có mâu thuẫn với D trước đó nên G điều khiển xe chạy vượt lên và yêu cầu D dừng lại để nói chuyện, trong lúc nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi, cùng lúc này có Phùng Minh P và Phú Quốc T chạy về gặp G đang cự cãi với D, P xuống xe đi lại gần D thì bị D dùng tay đánh vào mặt P và bỏ chạy, Phú Quốc T chạy đuổi theo D, còn Nguyễn Văn G nhặt 01 cục đá (kích thước 30cm x 17cm x 10cm) bên lề đường đập phá xe mô tô 60F1-00323 của D, Phùng Minh P cũng sử dụng cục đá trên tiếp tục đập phá làm hư hỏng xe mô tô 60F1-00323 của D, ngay sau đó Công an xã Lộ 25 đến hiện trường thì Nguyễn Văn G đã bỏ đi về nhà, Phú Quốc T điều khiển xe mô tô chở Phùng Minh P bỏ đi thì bị người dân và Công an xã Lộ 25 bắt giữ quả tang về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Sáng ngày 26/12/2021 Nguyễn Văn G đến Công an xã Lộ 25 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất điều tra xử lý theo quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1312/KL-HĐDGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thống Nhất kết luận xe mô tô 60F1-00323 bị hư hỏng: Gãy bể hoàn toàn ốp sườn bên trái + ốp chắn bùn trước bên trái xe (dàn áo bên trái); Nứt bể bộ phận bơm nước làm mát của xe (thùng bộ phận bơm nước); gãy bể hoàn toàn mặt nạ xe; bể hoàn toàn đèn chiếu sáng phía trước; Kính đồng hồ đo Km bị bể; Mép dưới bên trái yên xe bị rách dài 20cm; Bộ phận nhựa gắn đèn và công tắc đèn xe bị bong ra; Cổ lái xe hơi cong qua bên trái: tổng giá trị thiệt hại là 4.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn G, Phùng Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 cục đá kích thước 30cm x 17cm x 10cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, Cơ quan điều tra đã thu giữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 xe mô tô 60U6-8649, 60S9-8600 không liên quan đến vụ án, các xe có giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô 60F1-00323 đứng tên quyền sở hữu là Bùi Văn T, sinh năm 1972 (cha của Bùi Anh D) tài sản bị hư hỏng, Cơ quan điều tra không thu giữ mà giao cho Bùi Anh D để sửa chữa.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn G, Phùng Minh P đã thỏa thuận bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô toàn bộ là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Bùi Anh D đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho các bị cáo.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 11/QĐ.VKSTN-HS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn G và Phùng Minh P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội:***

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn G và Phùng Minh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, do có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên tại đoạn đường ấp 1 xã lộ 25, huyện Thống Nhất Nguyễn Văn G và Phùng Minh P có hành vi dùng cục đá có kích thước 30cm x 17cm x 10cm đập nhiều lần vào xe mô tô biển số 60F1 – 00323 của anh Bùi Anh D làm xe mô tô bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại là 4.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo các bị cáo G, P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn G và Phùng Minh P mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Biện pháp tư pháp: Áp dụng 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 30cm x 17cm x 10cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội.

*** Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn G và Phùng Minh P tại phiên tòa:** Bị cáo G, P thống nhất với nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện sớm trở về nhà làm việc, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, do có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên tại đoạn đường ấp 1 xã lộ 25, huyện Thống Nhất Nguyễn Văn G và Phùng Minh P có hành vi dùng cục đá có kích thước 30cm x 17cm x 10cm đập nhiều lần vào xe mô tô biển số 60F1 – 00323 của anh Bùi Anh D làm xe mô tô bị hư hỏng.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1312/KL-HĐDGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Thống Nhất kết luận xe mô tô 60F1-00323 bị hư hỏng: Gãy bể hoàn toàn ốp sườn bên trái + ốp chắn bùn trước bên trái xe (dàn áo bên trái); Nứt bể bộ phận bơm nước làm mát của xe (thùng bộ phận bơm nước); gãy bể hoàn toàn mặt nạ xe; bể hoàn toàn đèn chiếu sáng phía trước; Kính đồng hồ đo Km bị bể; Mép dưới bên trái yên xe bị rách dài 20cm; Bộ phận nhựa gắn đề và công tắc đèn xe bị bong ra; Cổ lái xe hơi cong qua bên trái: tổng giá trị thiệt hại là 4.250.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn G và Phùng Minh P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 11/QĐ-VKS-TN ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính ngang tàng, xem thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo G là người gây chuyện và là người cầm cục đá đập nhiều lần vào xe mô tô của anh D nên G phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo G, P đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây thiệt hại đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại anh D đã có đơn xin bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo G, P đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Nhận thấy, việc không cách ly bị cáo để cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân tốt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, xét tình hình tài sản của bị cáo, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn G, Phùng Minh P đã thỏa thuận bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô toàn bộ là 14.000.000 đồng, Bùi Anh D đã có

đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 cục đá kích thước 30cm x 17cm x 10cm là công cụ các bị can sử dụng để phạm tội, Cơ quan điều tra đã thu giữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 xe mô tô 60U6-8649, 60S9-8600 không liên quan đến vụ án, các xe có giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô 60F1-00323 là của Bùi Anh D. tài sản bị hư hỏng. Cơ quan điều tra không thu giữ mà giao cho Bùi Anh D để sửa chữa là đúng quy định pháp luật.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Phùng Minh P phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Minh P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Phùng Minh P cho UBND phường T, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 cục đá kích thước 30cm x 17cm x 10cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Phùng Minh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Phùng Minh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

